TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUANG BÌNH** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 6 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

2. Ông Vũ Sơn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thái Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Quan Thị Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bàn Thị H; sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; Căn cước công dân số 002300xxxxxx, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 18/3/2023; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Chẳng Minh K; sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Căn cước công dân số 002095xxxxxx, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 11/8/2021; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Bàn Thị H khai ngày 16/11/2020, chị H và anh Chẳng Minh K tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, chồng hay đi chơi bời, không giúp chị H gánh vác công việc gia đình,

không bảo ban được nhau trong cuộc sống; cứ mỗi khi bảo ban nhau thì xảy ra cãi vã, xung đột. Vợ chồng đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn nhưng không được. Nay chị H thấy vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2021, tình cảm vợ chồng không còn, nên xin ly hôn anh K. Vợ chồng có 01 con trai chung là Chẳng Đăng N, sinh ngày 01/12/2020, hiện đang ở với chị H. Nếu ly hôn, chị H xin được nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng cho con. Về tài sản thì chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, bị đơn là anh Chẳng Minh K khai vợ chồng tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do không chung quan điểm sống và tiếng nói trong gia đình. Vợ chồng đã khắc phục để cùng chung sống nhưng không có kết quả. Nay vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể tiếp tục, chị H xin ly hôn, anh K hoàn toàn nhất trí. Vợ chồng có 01 con trai chung là Chẳng Đăng N, sinh ngày 01/12/2020; giờ con còn nhỏ nên anh K cho cháu ở với mẹ. Khi con lớn lên đủ 7 tuổi có quyền quyết định ở với ai, cả hai bên đều tôn trọng. Về tài sản, công nợ chung, thì không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến là Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có bản tự khai nộp cho Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 237, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để công nhận chị Bàn Thị H và anh Chẳng Minh K thuận tình ly hôn; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung là chị H trực tiếp nuôi con trai chung là Chẳng Đăng N, sinh ngày 01/12/2020; anh K không phải cấp dưỡng cho con; chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002292 ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Bàn Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung đối với anh Chẳng Minh K, có địa chỉ tại thôn T, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ, theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Chị Bàn Thị H và anh Chẳng Minh K tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang, là kết hôn hợp pháp. Từ lời khai của chị H và anh K thấy được là hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian. Chị H xin ly hôn và anh K cũng nhất trí ly hôn với chị H. Do đó, cần căn cứ các điều 51 và 55 của Luật Hôn nhân và gia đình để công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh K.

[4] Về con chung: Chị H và anh K có một con trai chung tên là Chẳng Đăng N, sinh ngày 01/12/2020. Xét ý kiến của chị H và anh K về việc nuôi con chung, Tòa án thấy cần căn cứ các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình để công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chị H là người trực tiếp nuôi con chung, anh K không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không giải quyết vấn đề này.

[6] Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 238, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các điều 6 và 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

*** Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận chị Bàn Thị H và anh Chẳng Minh K thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:**

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung như sau: Chị Bàn Thị H trực tiếp nuôi con trai chung là Chẳng Đăng N, sinh ngày 01/12/2020; anh Chẳng Minh K không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*** Về án phí:** Chị Bàn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002292 ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; chị Bàn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

*** Về kháng cáo:** Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mai Hồng